

Phẩm thứ ba mươi ba: PHẬT BẤT TƯ NGHỊ PHÁP
(Từ đây trở xuống đi vào quyển thứ 46 trong kinh).

A- Ý ĐƯA RA: Trước là tổng quát, sau là riêng biệt.

Tổng quát thì năm phẩm (33-34-35-36-37) dưới đây là giải đáp hai mươi câu hỏi về Như Lai Địa... ở đầu Hội thứ hai. Cổ đức chỉ có ba phẩm giải đáp về câu hỏi trước đây, nghĩa là trước đây trình bày về nhân của Tu sinh (phát sinh do tu tập), nay phân rõ về quả của Tu sinh, nhân tròn vẹn-quả đầy đủ, cho nên tiếp theo đưa ra.

Nếu giải đáp về câu hỏi trước đây, vì sao trở lại thưa thỉnh? Bởi vì nhân quả cách tuyệt, nghĩ đến pháp mong mỗi được nghe, đức của nhân hãy còn sâu xa, quả chắc chắn là huyền diệu, cho nên nghĩ đến thưa thỉnh mà thôi.

Riêng biệt trình bày về phẩm này, thì phẩm trước là cuối cùng của nhân, phẩm này là bắt đầu của quả, cho nên tiếp theo đưa ra.

B- GIẢI THÍCH TÊN GỌI: Pháp thuộc quả của Như Lai vượt lên trên cách xa ngôn ngữ-tư duy, cho nên dùng làm tên gọi. Pháp này chính là pháp không thể nghĩ bàn của Phật.

C- TỔNG THÚ: Trước là tổng quát, sau là riêng biệt.

Tổng quát trình bày về Thể-Dụng thuộc đức của quả Phật, tâm nghĩ-miệng nói không thể đạt tới là Tông; khiến cho cuối cùng quên hết ngôn từ-bắt dứt suy tưởng, nhanh chóng đầy đủ là Thú.

Riêng biệt dựa vào ba môn phân biệt trong Tông:

Một- Bao gồm phân rõ về đức của Phật: Nếu nói về một trăm bốn mươi pháp Bất cộng của Phật, thì nối thông với Quyền-Tiểu. Nếu nói về năm pháp thâm nhiếp tánh Đại Giác, thì hãy còn nối thông với Quyền. Nếu nói về Thật đức chỉ là một Vị, thì dựa theo Lý thuộc Đốn giáo mà nói. Nếu nói đầy đủ về đức Vô tận, thì chính là ở đây đã trình bày. Trong văn sau, đầu là nêu lên mười câu hỏi, giải đáp đầy đủ về nhiều môn, tương tự nối thông với mười phương, tất cả đều Vô tận.

Hai- Riêng biệt hiển bày về tướng của nghĩa: Công đức của chư Phật không ra ngoài hai loại: 1- Tu sinh; 2- Bổn hữu. Loại đầu là xưa không có mà nay có như Tín..., loại sau là Chân Như đầy đủ tánh công đức.

Hai loại này không có ngăn ngại, thuận theo làm thành bốn câu phân biệt: 1- Chỉ là Tu sinh; 2- Chỉ là Bổn hữu, bởi vì tánh-tướng phân biệt; 3- Tu sinh thuộc về Bổn hữu, nghĩa là Như Lai Tạng chờ đến Liễu nhân ấy, bởi vì xưa ẩn kín mà nay hiển bày; 4- Bổn hữu thuộc về Tu

sinh, bởi vì Trí vô phân biệt phù hợp sâu xa với Lý.

Nếu như Quyền giáo đã trình bày về hai đức không xen tạp, thì bốn câu phân biệt về Pháp-Báo cũng có sai khác. Dựa vào Tông chỉ của kinh này, tuy có bốn nghĩa mà không có bốn sự việc: Bốn hữu như vàng ròng, Tu sinh như đồ vật trang nghiêm. Nhưng nhờ vào đồ vật trang nghiêm mới hiển bày về đức của vàng, bởi vì đồ vật trang nghiêm không có Thể mà toàn bộ do vàng làm thành. Chỉ riêng vàng không ngăn ngại đồ vật trang nghiêm, chỉ riêng Pháp thân không ngăn ngại Báo-Hóa, chỉ riêng đồ vật trang nghiêm cũng như vậy. Đã hoàn toàn thu nhận lẫn nhau, cho nên mười Thân không có ngăn ngại, tám Tướng đầy đủ pháp giới, thân một trượng sáu khắp nơi mười phương, các căn và lỗ chân lông đều không có hạn lượng, cũng không ngăn ngại hạn lượng, hạn lượng cùng với vô lượng không có gì chướng ngại.

Ba- Hiển bày về nghĩa của Bất tư nghị, trình bày rộng có bốn: 1- Lý vi diệu khó suy lường; 2- Sự rộng rãi khó nhận biết; 3- Hạnh sâu xa vượt qua thế gian; 4- Dụng của quả vượt lên trên tình thức.

Nay văn bao gồm bốn loại, mà đích thực phân rõ một loại sau. Ngay trong một loại sau lại tách ra làm bốn:

a- Điều gì không thể nghĩ bàn? Sơ lược phân rõ về mười loại: Một- Trí vượt lên trên biểu hiện của thế gian; Hai- Bi vượt qua tình thức bình thường; Ba- Không có suy nghĩ mà thành tựu sự việc; Bốn- Cùng với tạp nhiễm mà luôn luôn thanh tịnh; Năm- Những việc làm bí mật; Sáu- Nghiệp dụng rộng lớn; Bảy- Nhiều ít ngay trong nhau-hòa vào nhau; Tám- Từng phần và tròn vẹn tự tại; Chín- Y báo và Chánh báo vô ngại; Mười- Lý và Sự cùng một vị. Văn đều đầy đủ, e rằng nhiều cho nên không dẫn ra.

b- Không thể nghĩ bàn đối với điều gì? Ở đây có bốn phần vị: Một-Hơn hẳn thế gian; Hai- Vượt qua Quyền-Tiểu; Ba- Vượt lên trên phần vị của nhân; Bốn- Hiển bày về Tự Thể của pháp.

c- Không thể nghĩ bàn như thế nào? Cũng có bốn loại, nghĩa là bởi vì không phải là cảnh của Trí thuộc Văn-Tư-Tu và Báo.

d- Vì sao không thể nghĩ bàn? Cũng có bốn loại, nghĩa là bởi vì khiến cho tin tưởng hướng đến, bởi vì khởi hạnh mong cầu, bởi vì Chứng tùy theo phần, bởi vì đạt được viên mãn.

Ba loại trước đều là Tông, chỉ một loại sau là Thú, tức là Tông Thú này có thể dùng để giải thích tên gọi.

D- CHÍNH THỨC GIẢI THÍCH VĂN, năm phẩm phân hai: Một phẩm đầu (33) tổng quát trình bày về đức của Phật, bốn phẩm sau riêng

biệt hiển bày về đức của Phật.

Cổ đức dùng hai phẩm sau làm nhân quả bình đẳng, ở đây chỉ có ba phẩm là pháp thuộc Quả. Có nơi dùng ba phẩm này phối hợp với Thể-Tướng-Dụng, hai phẩm sau có thể như vậy, mà phẩm đầu có trở ngại, bởi vì có Tướng-Dụng.

Nay dựa vào Hiền Thủ: Phẩm đầu tổng quát hiển bày về Thể-Dụng thuộc đức của Phật, phẩm tiếp riêng biệt hiển bày về Tướng của đức thù thắng, phẩm sau riêng biệt trình bày về lợi ích thuộc Dụng của đức thù thắng. Lại phẩm đầu trình bày về Đức, phẩm tiếp trình bày về Tướng, phẩm sau trình bày về vẻ đẹp.

Phẩm đầu phân bốn: Một- Phần thừa thỉnh; Hai- Phần gia hộ; Ba- Phần chứng minh; Bốn- Phần thuyết giảng.

Trong phần một- Phần thừa thỉnh, có hai: 1- Trình bày về người thừa thỉnh; 2- Từ “Chư Phật...” trở xuống là chính thức hiển bày về mười pháp đã nghĩ đến, đều nói là không thể nghĩ bàn, tức là Dụng của quả vượt lên trên tình thức trước đây, bởi vì lìa xa tướng thuyết giảng. Nghĩa của mười câu này đều hàm chứa nhiều, đều bao gồm Chân-Ứng, không nhất định luôn luôn dựa vào Ứng mà phân rõ.

Nhưng mười câu hỏi này thâm nhiếp hai mươi câu hỏi sau về quả đã thành tựu ở Pháp hội Phổ Quang trước đây, nghĩa là Thân thâm nhiếp sáu căn, Trí thâm nhiếp ba câu hỏi về Cảnh của Phật-Địa của Phật Địa và Tối thắng, Tự tại thâm nhiếp năm: 1- Thần lực; 2- Thần thông; 3- Mười lực; 4- Vô úy; 5- Tam muội. Phần này đều là trước kia tách ra ở đây hợp lại.

Trong cảnh giới trước đây tách ra quốc độ, vốn là cảnh giới của thụ động giáo hóa-thụ động dựa vào.

Trong thụ động thực hành trước đây tách ra Chủng tánh-Bổn nguyện-Xuất hiện, Chủng tánh tức là Hạnh của Bi-Trí, Bổn nguyện dựa vào nhân mà phân rõ về Hạnh, Xuất hiện là Hạnh Phổ Hiền của Phật. Xuất hiện và Hạnh đều có rộng-hẹp. Phẩm Xuất Hiện sau này, Hạnh vốn là một loại.

Trước kia là Vô ngại, ở đây tách ra Giải thoát, bởi vì tác dụng Vô ngại gọi là Giải thoát.

Sở dĩ tách ra-hợp lại, là bởi vì hiển bày về nghĩa không có giới hạn. Tên gọi phần nhiều giống nhau, là bởi vì hiển bày về không khác nhau. Âm thanh tức là Biện tài, tuy không có tách ra-hợp lại, mà tên gọi có rộng-hẹp, ý nghĩa thì giống nhau trên đại thể. Tướng của mười nghĩa này, trong Hội thứ hai đã giải thích, đến phần Thuyết giảng sau này sẽ

trở lại trình bày.

Trong phần hai- Từ “Nhĩ thời Thế Tôn...” trở xuống là phần gia hộ, có ba: 1- Nguyên nhân gia hộ, bởi vì thần thông nhận biết căn cơ. 2- Từ “Tắc dĩ...” trở xuống là hiển bày về tướng gia hộ, vốn là gia hộ ba nghiệp, câu đầu là tổng quát, các câu còn lại là riêng biệt, nghĩa là ý-ngữ-thân, bởi vì ánh sáng tức là ánh sáng của Giáo. 3- Từ “Linh Thanh Liên Hoa...” trở xuống là do gia hộ mà thực hiện, bởi vì đầy đủ đức thuyết giảng, văn có tám câu: 1- Bên ngoài chế ngự không có sợ hãi. 2- Bên trong chứng được vắng lặng sâu xa. Hai câu này là ý nghiệp thù thắng. 3- Uy đức chứa đầy bên trong; 4- Thần dụng thấu suốt bên ngoài. Hai câu này là thân nghiệp thù thắng. 5- Đầy đủ bốn Vô ngại, là ngữ nghiệp thù thắng. 6- Quán sát tất cả căn cơ giáo hóa là rộng lớn. 7- Trí tánh không có sai khác là theo thứ tự. 8- Trao truyền thuyết giảng khéo léo là phương tiện. Ba câu này đều nói về đức.

Sở dĩ gia hộ cho Thanh Liên Hoa Tạng, là đức của quả lìa xa ngôn từ nhờ vào nhân mà hiển bày, bởi vì nhân quả đồng thời. Tánh đức không có tạp nhiễm mà rất siêu việt thù thắng, cho nên một đức bao hàm đầy đủ tất cả các đức.

Phần ba: Từ “Nhĩ thời Thanh Liên Hoa...” trở xuống là phần chứng minh, có mười câu: Đầu là bốn câu về Tự lợi; tiếp là ba câu về Lợi tha. Hai mục trên đều là Tự phần. Sau từ “Ư nhất niệm...” trở xuống là ba câu về Thắng tiến. Văn đều hiển bày có thể biết.

Phần bốn: Từ “Thừa Phật...” trở xuống là phần thuyết giảng, phân hai:

Phần 1: Nương theo uy lực tổng quát nói cho biết. Nói cho Liên Hoa Tạng biết, bởi vì không giống như tâm Phật, cho nên không thể tiếp nhận đức của Phật; cũng gọi là Liên Hoa mà không nói là Thanh, bởi vì chủ động thuyết giảng là thù thắng nhất, cho nên không ngăn ngại.

Phần 2: Từ “Phật tử, chư Phật...” trở xuống là chính thức hiển bày về đức của Phật.

Tóm lược có hai nghĩa: Một- Tổng quát năm phẩm sau, cùng giải đáp về mười câu hỏi, phẩm này giải đáp về Chủng tánh của Phật, bởi vì Phật dùng công đức làm chủng tánh; tiếp hai phẩm giải đáp về Thân; tiếp một phẩm giải đáp về Bốn nguyện; sau là một phẩm giải đáp về Xuất hiện. Câu hỏi về Quốc độ, Hội thứ nhất đã mở rộng; phần còn lại hoặc là Kinh đưa ra chưa hết, hoặc là trước-sau thâm nhiếp. Hai- Phẩm này giải đáp đầy đủ về mười câu hỏi, nghĩa là đức của Phật vô lượng, sơ lược hiển bày về ba mươi môn, mỗi một môn đều đầy đủ mười, thì

có ba trăm hai mươi đức.

Bởi vì hiển bày về Vô tận, xưa dùng mười môn đầu nêu lên tông chỉ, tóm lược giải đáp, giải đáp đầy đủ mười câu hỏi; những môn còn lại chỉ có riêng biệt giải đáp, mà vượt qua thứ tự giải đáp mười câu hỏi trước đây.

Nay nói là ba mươi hai môn như thứ tự giải đáp mười câu hỏi trước đây, mà mỗi một môn đều hàm chứa giải đáp mười câu hỏi, bởi vì muốn hiển bày về đức của Phật, một mà đầy đủ tất cả; cũng bởi vì hiển bày về những điều đã thưa hỏi có thể bao gồm đầy đủ. Nhưng nêu lên tên gọi của môn, phần nhiều không giống như trước đây, là bởi vì hiển bày về đức của Phật vốn vô lượng vô biên.

Văn phân làm mười mục: Thứ nhất- Có hai môn giải đáp câu hỏi về Quốc độ; thứ hai- Từ “Niệm niệm xuất sinh...” trở xuống có hai môn giải đáp câu hỏi về Bốn nguyện; thứ ba- Từ “Bất tư nghị cảnh...” trở xuống có hai môn giải đáp câu hỏi về Chủng tánh; thứ tư- Từ “Phổ nhập...” trở xuống có hai môn giải đáp câu hỏi về Xuất hiện; thứ năm- Từ “Ly quá thanh tịnh...” trở xuống có năm môn giải đáp câu hỏi về Thân; thứ sáu- Từ “Diễn thuyết...” trở xuống có hai môn giải đáp câu hỏi về Âm thanh; thứ bảy- Từ “Tối thắng...” trở xuống có ba môn giải đáp câu hỏi về Trí tuệ; thứ tám- Từ “Tự tại...” trở xuống có tám môn giải đáp câu hỏi về Tự tại; thứ chín- Từ “Quyết định...” trở xuống có ba môn giải đáp câu hỏi về Vô ngại; thứ mười- Từ “Nhất thiết trí trí...” trở xuống có ba môn giải đáp câu hỏi về Giải thoát.

Bởi vì Thân và Tự tại hàm chứa nhiều về các câu hỏi ở Pháp hội Phổ Quang trước đây, cho nên sử dụng môn cũng nhiều, mà văn phần nhiều có ba mục, đó là nêu lên-giải thích và kết luận, tương của nghĩa đến văn sẽ hiển bày.

Mục thứ nhất- Có hai môn giải đáp câu hỏi về Quốc độ, quốc độ tức là nơi chốn nương tựa, nơi chốn an trú: Môn 1 trình bày về pháp môn thường trú, môn 2 trình bày về an trú khắp nơi pháp giới chứ không chỉ riêng quốc độ, không còn phương hướng xứ sở là quốc độ chân thật.

Môn 1: văn có hai: Trước là nêu lên, sau là giải thích.

Trong giải thích có chín câu hiển bày về Như Lai ứng cơ thuyết pháp, hàm chứa giải đáp mười câu hỏi, thì mười câu hỏi đều thành trú xứ, những phần sau đều dựa theo đây: 1- Khởi tâm ứng hiện, giải đáp câu hỏi về Chủng tánh, bởi vì Bi là chủng tánh. 2- Thân thuyết giảng giáo pháp, giải đáp câu hỏi về Thân. 3- Ý chuyển vận giáo pháp, giải đáp câu hỏi về Bốn nguyện, bởi vì Bốn nguyện bình đẳng làm lợi ích

cho tất cả. 4- Biện tài có thể chuyển vận, giải đáp câu hỏi về Âm thanh, bởi vì Âm thanh phát ra biện tài. 5- Pháp đã chuyển vận, giải đáp câu hỏi về Tự tại, bởi vì Tự tại không thể nghĩ bàn. 6- Âm thanh chuyển vận rộng khắp, giải đáp câu hỏi về Quốc độ, bởi vì Quốc độ là nơi âm thanh đã đến. 7- Lý đã hiển bày, giải đáp câu hỏi về Trí tuệ, bởi vì Trí tuệ có thể trú trong pháp giới. 8- Thần thông có thể biến hóa, giải đáp câu hỏi về Thần thông. 9- Lợi ích thuyết giảng giáo pháp, giải đáp câu hỏi về Vô ngại. Văn chỉ có chín câu, thiếu phần giải đáp về Xuất hiện, hoặc là bao gồm các câu trước, bởi vì Xuất hiện đều có thể làm chín câu trước.

Giải đáp mười câu hỏi này đã như vậy, thì giải đáp về Hội thứ nhất-thứ hai, tương tự ví dụ có thể biết.

Môn 2: Rộng khắp tất cả pháp giới, là trình bày về an trú khắp nơi, nghĩa là bởi vì sáu căn-ba nghiệp đều là quốc độ rộng khắp pháp giới.

Trong nêu lên: Vô lượng là pháp giới thuộc Sự, vô biên là pháp giới thuộc Lý, hai loại vô ngại này, và pháp giới vô ngại thuộc về Sự-Sự, đều là những quốc độ rộng khắp.

Trong nêu ra thì hiển bày mười loại trước đều rộng khắp, một Thân vô biên hàm chứa giải đáp ba câu hỏi: Một là chính thức giải đáp về Thân, thân ấy rộng khắp tất cả các cõi là có nghĩa của tánh Bi và Xuất hiện. Sáu loại tiếp là tướng riêng biệt của Thân, cũng là đối với Thân bao gồm giải đáp sáu câu hỏi về mắt... ở Pháp hội Phổ Quang, phát ra âm thanh vi diệu là giải đáp câu hỏi về Âm thanh. Thứ tám là giải đáp ba câu hỏi: Vô ngại là giải đáp câu hỏi thứ chín, Giải thoát là giải đáp câu hỏi thứ mười, Lực thần thông là giải đáp câu hỏi về Tự tại. Thứ chín là riêng biệt giải đáp về Quốc độ. Thứ mười là giải đáp câu hỏi về Bốn nguyện và Trí tuệ.

Mục thứ hai- Từ “Niệm niệm xuất sinh Trí...” trở xuống có hai môn, giải đáp câu hỏi về Bốn nguyện: Môn 1 trình bày về nương theo Nguyện mà hiện rõ tám tướng ấy, môn 2 trình bày về Nguyện không lỡ mất thời cơ.

Môn 1: Nhưng Nguyện dùng Hậu đắc trí làm Thể, thuận theo Nguyện Trí ấy sinh ra tám tướng..., không phải là sinh ra Trí.

Trong riêng biệt: 1- Từ “Thừa nguyện...” trở xuống là sinh ra; 2- Chủng tộc thọ sinh; 3- Học đạo giải thoát; 4- Trình bày về sự xuất hiện; 5- Âm thanh; 6- Giáo hóa chúng sinh làm trang nghiêm quốc độ; 7- Hiện rõ thân Phật; 8- Tự tại, bởi vì Tướng tăng nghiêm-Phước trang

nghiêm mà trang nghiêm Như Lai Tạng; 9- Vô ngại; 10- Tức là Trí tuệ, bởi vì nhận biết chính xác tất cả.

Môn 2: Không lỡ mất thời cơ, Hành chỉ thuộc về duyên, căn cơ thuần thực thì hóa hiện, chưa thuần thực thì rời bỏ, không phải là Nguyện không rộng khắp. Nếu căn cơ thuần thực mà lỡ mất thời cơ thì trái với Bốn nguyện.

Trong riêng biệt: 1- Xuất hiện; 2- Có duyên thành tựu Bốn nguyện; 3- Nhận biết về chủng tánh cùng với ghi nhớ; 4- Tự tại; 5- Hiện thân; 6- Trí trú vào Xả; 7- Sáu căn vô ngại; 8- Thanh tịnh quốc độ thâu nhiếp niềm tin; 9- Âm thanh mạnh mẽ điều phục pháp ác; 10- Tức là giải thoát không thể nghĩ bàn.

Mục thứ ba- Từ “Bất tư nghị cảnh giới...” trở xuống có hai môn, giải đáp câu hỏi về Chủng tánh: Môn 1 cùng trình bày về chủng tánh của Báo thân-Ứng thân, đều vốn là chân chính; môn 2 chỉ trình bày về chủng tánh của Pháp thân.

Môn 1: Thể-Tướng vượt lên trên ngôn từ-y niệm cho nên nói là không thể nghĩ bàn, phần vị dưới không đạt tới cho nên nói là không gì sánh bằng.

Trong riêng biệt: 1- Thân tướng; 2- Âm thanh; 3- Nương theo Nguyện phát ra ánh sáng, bởi vì như Bốn nguyện ấy mà đạt được ánh sáng; 4- Xuất hiện; 5- Quốc độ; 6- Trí huệ; 7- Tự tại; 8- Chủng tộc có uy đức; 9- Không có chướng ngại xen tạp; 10- Thể giải thoát giống nhau. Năm môn trên đều sơ lược trình bày, bao gồm giải đáp mười câu hỏi, từ đây trở xuống e rằng vẫn nhiều cho nên không hiển bày, mà thuyết giảng tùy theo thích hợp.

Môn 2: Sinh ra Trí là trình bày về Pháp thân làm chủng tánh, bởi vì từ trong Vô tánh sinh ra Trí tuệ ấy, chứ không phải là giải đáp về Trí tuệ.

Trong riêng biệt, mười loại đều có hai câu, đều là câu trước nhận biết về Tánh, Tánh là chủ động sinh ra ngay nơi Vô tánh; câu sau là sinh ra Dụng của Trí.

Mục thứ tư- Từ “Phổ nhập...” trở xuống có hai môn, giải đáp câu hỏi về Xuất hiện:

Môn 1: Trình bày về hiện rõ khắp nơi, bởi vì thường xuyên hiện rõ chứ không phải là có ẩn hiện mới là thật sự xuất hiện.

Trong riêng biệt: Nói chư Phật ba đời hiện rõ khắp nơi, hướng hồ tự thân hay sao? Lại một hiện rõ thì tất cả hiện rõ, bởi vì chư Phật ba đời không có hai Thể, như trong kinh Văn Thù Bát Nhã phân rõ.

Trong riêng biệt: Nói ba loại tự tại, tức là ba nghiệp giáo hóa.

Môn 2: Mười loại pháp rộng lớn, là trình bày về tướng xuất hiện, nghĩa là Đại Dụng không có giới hạn cho nên nói là rộng lớn, phàm phu-Tiểu thừa không thể suy lường cho nên khó tin nhận. Văn hiển bày có thể biết.

Mục thứ năm- Từ “Ly quá thanh tịnh...” trở xuống có năm môn, giải đáp câu hỏi về Thân, tức là phân làm năm:

Môn 1: Tổng quát hiển bày về không có lỗi lầm, bởi vì ba nghiệp của Như Lai thực hành thuận theo Trí tuệ, cho nên các việc làm của ba nghiệp không ra ngoài thân.

Trong riêng biệt có mười câu, phần nhiều giống như mười tướng của thân ở phẩm Xuất Hiện, suy nghĩ điều này!

Môn 2: Cứu cánh thanh tịnh là trình bày về lỗi lầm không sinh khởi, chọn ra khác với nhân thanh tịnh, cho nên nói là cứu cánh, bởi vì các cấu nhiễm của phiền não chướng vĩnh viễn không khởi lên.

Trong riêng biệt: Năm câu trước là thân công đức thanh tịnh, hai câu tiếp là Sắc thân, một câu tiếp là Pháp thân, một câu tiếp là Trí thân, một câu sau là Ý sinh thân, tất cả đều thanh tịnh.

Môn 3: Mười loại thực hiện Phật sự, tức là trình bày về nghiệp dụng của Thân.

Trong riêng biệt, cũng phần nhiều giống như thân tướng trong phẩm Xuất Hiện.

Môn 4: Pháp của biển Trí vô tận, tức là ba nghiệp-sáu căn của Như Lai, đều tương ứng với Trí tuệ sâu rộng, cũng là riêng biệt mở rộng về Trí thân, có thể biết.

Môn 5: Mười loại pháp thường, là trình bày về ý nghiệp luôn luôn thường trú trong thân, cho nên Dụng không gián đoạn.

Mục thứ sáu- Từ “Diễn thuyết vô lượng...” trở xuống có hai môn, giải đáp câu hỏi về Âm thanh:

Môn 1: Trình bày về dùng âm thanh để biện giải-thuyết giảng, bao gồm giải đáp câu hỏi về Biện tài ở Pháp hội Phổ Quang.

Môn 2: Mười loại thực hiện Phật sự, là trình bày về thuyết pháp đủ loại, nghĩa là sáu trần-bốn đại, cử động-làm việc, đều có thể hiển bày về pháp, thành tựu lợi ích, không có gì không phải là Phật sự, không chỉ riêng âm thanh, như kinh Tịnh Danh trình bày.

Trong riêng biệt: 1- Thân; 2- Âm thanh; 3 và 4 đều là Trí tiếp nhận, bởi vì thành tựu về pháp bố thí của Bồ-tát. Không tiếp nhận khiến cho Bồ-tát học theo hạnh ít ham muốn của Phật. Lại bởi vì không có gì

tiếp nhận mà tiếp nhận các pháp tiếp nhận. Còn lại có thể biết.

Mục thứ bảy- Từ “Tối thắng pháp...” trở xuống có ba môn, giải đáp câu hỏi về Trí tuệ.

Môn 1: Tổng quát trình bày về Trí của nhân quả Quyển-Thật, bao gồm giải đáp câu hỏi về Tối thắng ở Pháp hội Phổ Quang, bởi vì Trí tuệ tối thắng.

Kết luận nói rằng: Trú vào Địa của Thập Lực, bao gồm giải đáp câu hỏi về Phật Địa.

Trong riêng biệt có bốn, tức là hành về ba Niệm xứ. Còn lại có thể suy nghĩ.

Môn 2: Trú vào không có chướng ngại, trình bày về Trí tuệ lìa xa chướng, dùng Trí tuệ mà làm cho không có chướng ngại, cho nên tất cả không có chướng ngại.

Môn 3: Mười loại trang nghiêm Vô thượng, tức là thành tựu lợi ích của Trí tuệ, bởi vì bên trong đầy đủ Trí trang nghiêm, bên ngoài đầy đủ các loại trang nghiêm.

Trong nêu lên: Vượt qua phần vị dưới bởi vì Tối thắng, trên không thêm gì nữa cho nên nói là Vô thượng.

Trong riêng biệt có mười nghĩa, kết luận về tên gọi tự nhiên hiển bày:

- 1- Thân tướng tốt đẹp.
- 2- Âm thanh viên mãn.
- 3- Dùng ý trang nghiêm cho công đức.
- 4- Phát ra ánh sáng.

5- Mỉm cười thọ ký, duyên ấy rất nhiều, trong phẩm Ly Thế Gian cũng trình bày.

6- Chân Như trong Pháp thân ra khỏi ràng buộc, cho nên nói là thanh tịnh vô ngại, tức là Pháp thân thuộc về Pháp tánh; Bốn trí trở lại soi chiếu, cho nên hoàn toàn thông đạt đối với tất cả các pháp, tức là Pháp thân thuộc về Trí tuệ; Trí phù hợp với pháp giới, đều không có giới hạn.

Từ “Tuy tại...” trở xuống là Pháp thân thuộc về Ứng hóa. Từ “Liễu thế...” trở xuống là Pháp thân thuộc về Công đức, bởi vì Trí trang nghiêm cho Lý, hiểu rõ Thật tánh của thế gian thành tựu không xen tạp trước đây, phát sinh xuất thế gian sau này, thực hành về pháp xuất thế gian thì công đức đầy đủ rồi.

Đoạn dứt lộ trình của ngôn ngữ (Ngôn ngữ đạo đoạn), tức là Pháp thân thuộc về Hư không. Cũng là Pháp thân thuộc về Thật tướng, Thể

bật dứt tất cả sai lầm (Bách phi), ngôn ngữ không còn bốn câu phân biệt (Tứ cú), chỉ tương ứng với Chứng, vượt lên trên Uẩn-Giới-Xứ hiển bày là Vô vi, vượt qua Uẩn hữu lậu thành tựu năm phần Pháp thân. Nếu vượt qua Giới-Xứ, bởi vì sáu Trần bên ngoài cũng là thân Quốc độ, thì mười Thân viên dung thành tựu Pháp thân chân thật rồi.

7- Tức là ánh sáng thường có (Thường quang).

8- Sắc vi diệu như vàng ròng...

9- Bên trong đầy đủ chủng tánh Chân-Ứng, bởi vì chủng tánh chư Phật ba đời tức là Chân Như vô tánh, chủng tánh của Ứng thân có thể biết.

10- Bên trong khởi lên chắc chắn đi cùng với Trí cho nên không có khát ái, tác động phù hợp với Đạo cho nên hành của thân vĩnh viễn dừng lại. Tâm khéo léo giải thoát, là thành tựu về không có Ái nói trên. Người thấy không hề thỏa mãn, là thành tựu về hành dừng lại nói trên. Đây đều là công đức. Cũng không có Ái-Kiến, là thành tựu về Đại Bi sau này. Đã là phước điền bậc nhất, cho nên trong sự tiếp nhận bố thí lại không có gì cao hơn.

Mục thứ tám- Từ “Thập tự tại pháp...” trở xuống có tám môn, giải đáp câu hỏi về Tự tại, tức là tám mục:

Mục 1- Tổng quát trình bày về Tự tại, bao gồm thấu nhiếp về gia trì. Đầu là tổng quát có thể biết.

Trong riêng biệt thì hoàn toàn giống như mười loại Tự tại trong Địa thứ tám, chỉ là sâu rộng không theo thứ tự mà thôi:

1- Pháp tự tại, Luận về Kinh nói là thị hiện pháp môn mà không có gì ở giữa và hai bên (Trung biên).

2- Tâm tự tại, là trải qua vô lượng A-tăng-kỳ kiếp Tam-muội phù hợp với Trí, nhờ vào Tam-muội quán sát căn cơ mà giáo hóa không lỡ mất thời cơ.

3- Thắng giải tự tại, là lớn-nhỏ tịnh-ước tùy theo hiểu biết mà chuyển biến.

4- Tài sản tự tại, là trang nghiêm vô lượng tất cả thế giới, mà an trú duy trì làm cho trang nghiêm tốt đẹp.

5- Mạng tự tại, là an trú duy trì thọ mạng mà trải qua kiếp số không thể nói hết.

6- Như ý tự tại, là như ý muốn mà biến hóa trong tất cả quốc độ.

7- Trí tự tại, là thị hiện Tam Bồ-đề mà đầy đủ Lực, Vô úy, pháp Bất cộng, tướng hảo trang nghiêm của Như Lai.

Trong văn: Cảnh giới của chúng sinh vô biên, căn cơ thuần thực

nối tiếp nhau, niệm niệm ứng hiện thành tựu, nhưng thật sự thành tựu từ xa xưa, chư Phật đối với ba đời, không phải là mới giác ngộ, cũng không phải là không giác ngộ, mà trú vào Học Địa.

Lại hiển bày tuy niệm niệm giác ngộ mà lìa xa tướng giác ngộ, không phải là giác ngộ ba đời, cũng lìa xa không giác ngộ, cho nên không trú vào Học Địa.

Lại nói: Mà vô lượng Trí... đều thông đạt, tức là mười Lực..

8- Nghiệp tự tại, sáu căn tác dụng lẫn nhau thực hiện Phật sự rộng lớn, là nghiệp của Phật. Nhưng không thay đổi chuyển biến, bởi vì một căn bất biến mà đầy đủ xưa nay.

9- Sinh tự tại, là thị hiện sinh ra ở tất cả thế giới.

10- Nguyện tự tại, là quốc độ của Phật tùy theo tâm đã mong muốn, mà luôn luôn thị hiện thành tựu Tam Bồ-đề.

Trên đây, chỉ riêng loại thứ 3-thứ 8 là chọn lấy ý mà giải thích, còn lại đều là văn của Luận về Kinh.

Tự tại thứ 10, văn có bốn tiết: Một- Trong một niệm hiện rõ nhiều vị Phật, thành Phật ở thế giới cùng một chủng loại; Hai- Từ “Như ư chúng diệu...” trở xuống là tương tự hiển bày về những thế giới khác; Ba- Từ “Như ư nhất niệm...” trở xuống là tương tự hiển bày về những niệm khác; Bốn- Từ “Nhất niệm nhất thiết hiện...” trở xuống là tổng quát kết luận về sâu rộng.

Tất cả hiện rõ, là trong một niệm liên hiện rõ các thần lực, các thời gian, các hình dạng khắp pháp giới. Một niệm trú vào vô lượng, là thường không có mà hiện rõ, nhưng không lay động một chút phương tiện của Như Lai, cho nên nói là Tự tại.

Mục 2- Pháp của Phật viên mãn không thể nghĩ bàn, là trình bày về Viên mãn Tự tại. Nghĩa là mười loại Tự tại trước đây có lẽ có ở Địa thứ tám, hiển bày về mười loại viên mãn của Như Lai. Lại bởi vì không có một pháp nào không tự tại, mới nói là viên mãn.

Trong riêng biệt: Viên mãn thứ 2 tức là chứng thành Bồ-đề, mười Lực... nói là tất cả pháp của Phật. Viên mãn thứ 9 tức là có đủ giáo pháp của pháp luân. Viên mãn thứ 3 bao gồm Phước-Trí, cho nên gọi là thiện căn. Viên mãn thứ 4 chỉ là Phước nhưng nói là công đức. Phần còn lại có thể dựa theo suy nghĩ.

Mục 3- Phương tiện thiện xảo, tức là tự tại đối với pháp, bởi vì đều là Quyền-Thật... vô ngại. Trong riêng biệt:

1- Nhận biết về Thật lìa xa ngôn từ-bặt dứt hý luận dao động mà dấy khởi Quyền, mở bày rõ ràng thiện căn, cho nên gọi là Tự tại.

2- Chứng mà không ngăn ngại đối với pháp, thật sự thấy không có chủ động-thụ động, thấy biết chân thật không có ràng buộc-không có cởi bỏ, mà đạt đến Đại tự tại.

3- Vô tướng nhận biết về tướng, Vô tánh tiến vào tánh, cũng có thể thị hiện Y báo-Chánh báo để điều phục chúng sinh.

4- Chứng sâu xa về Lý của ba thời gian, mà thuyết giảng làm lợi ích cho chúng sinh trong ba thời gian.

5- Ba nghiệp sâu lắng mà thị hiện đầy đủ tất cả.

6- Nhận biết không phải là một-khác, mà thấy tất cả các pháp.

7- Bởi vì nhận biết về thời gian dung hòa vào nhau, không trú vào-không rời bỏ mà không hủy hoại năm-kiếp, thuyết giảng giáo pháp không có dừng nghỉ.

8- Luôn luôn trú vào pháp giới, là vắng lặng không có gì trú vào, mà thành tựu Vô lượng-Vô úy, mười Biện tài thuyết pháp.

Mười biện tài: Một- Bởi vì nhiều; Hai- Bởi vì không phải là tâm suy lường; Ba- Tùy theo thuyết giảng về một sự việc mà tận cùng đời kiếp không hết; Bốn- Tùy ý phát ra biện tài mà không có gián đoạn; Năm-Tiếp xúc rồi suy xét mà thành tựu biện tài; Sáu- Bởi vì phần vị dưới không có; Bảy- Bởi vì không ai có thể chất vấn làm cho khuất phục; Tám- Bởi vì Sự-Lý đều phù hợp; Chín- Không có một câu-nghĩa nào mà không thể hiển bày được; Mười- Không có một pháp nào mà không thể diễn giải được.

Từ “Sơ trung hậu thiện...” trở xuống là trình bày về đức của thuyết giảng, bởi vì đầy đủ bảy thiện, hoặc là tách ra làm mười.

Luận Du Già quyển thứ 85 nói: “Một- Sơ thiện, bởi vì lúc lắng nghe sinh tâm hoan hỷ. Hai- Trung thiện, bởi vì lúc tu hành không có gian khổ, xa lìa hai bên mà thực hành dựa vào Trung đạo. Ba- Hậu thiện, là bởi vì đến cuối cùng lìa xa cấu nhiễm...” Nay văn nói: Thấy đều đến cuối cùng. Trong các Kinh-Luận lại có nhiều cách giải thích, e rằng chán ngán vì văn nhiều, cho nên không dẫn ra. Bảy thiện còn lại văn kinh lược qua không có.

9- Lìa xa ngôn thuyết mà thuyết giảng, cho nên không có ý nghĩ đắm trước.

10- Hiểu rõ Tịch dấy khởi Dụng, trong đó: Trước là nhận biết về Tịch vốn có; sau từ “Nhi năng...” trở xuống là không bỏ dấy khởi Dụng.

Trong tiết trước cũng có hai: a- Chính thức hiển bày; b- Từ “Nhiên diệt...” trở xuống là giải thích về thành tựu, nghĩa là tánh của Sắc...

không có, không phải là loại bỏ khiến cho không có, cho nên không hủy hoại các pháp, tức là trống rỗng không có các nghiệp.

Tiếp sau là không bỏ dấy khởi Dụng, có thể biết.

(Từ đây trở xuống đi vào quyển thứ 47 trong kinh).

Mục 4- Mười loại Phật sự rộng lớn, là trình bày về Thần thông tự tại, tức là giải đáp câu hỏi về Thần thông ở hai Hội trước đây.

Trong tổng quát nêu lên: Nghĩa là trong tám tướng... đều có Đại Dụng, mà vi tế dung nạp lẫn nhau, dùng pháp này để thâm nhiếp chúng sinh, cho nên gọi là Phật sự. Trong đó: Đầu là nêu lên tên gọi; sau từ “Vô lượng...” trở xuống là hiển bày về thù thắng.

Trong riêng biệt: a- Đưa ra; b- Giải thích.

Trong giải thích:

Tiết một- Trình bày về Phật sự phát sinh trước đây, trong đó có bốn tiết: 1- Riêng biệt trình bày về chủ động thâm nhiếp; 2- Từ “Nhiếp thủ...” trở xuống là thụ động thâm nhiếp rộng nhiều; 3- Từ “Đại Từ...” trở xuống là chủ động thâm nhiếp thù thắng; 4- Từ “Hoặc linh...” trở xuống là thụ động thâm nhiếp thành tựu lợi ích.

Trong tiết hai- Phật sự lúc giảng thân xử thai: 1- Trình bày về Trí đức viên mãn bên trong; 2- Từ “Thọ tối hậu...” trở xuống là trình bày về Thần thông vận dụng bên ngoài.

Trong tiết 2: a- Một nơi chốn-một thời gian làm Phật sự; b- Từ “Phật tử, Như Lai nhĩ thời...” trở xuống là tổng quát thâm nhiếp về thời gian-nơi chốn làm Phật sự.

Trong này, nơi chốn phần nhiều dựa theo Cù-ba ở văn sau, cho đến mười lớp. Ở đây sơ lược nêu ra năm lớp, đều là những lớp sau mở rộng hơn những lớp trước: Một- Tất cả các phương, tức là thế giới Ta-bà cùng với vô số thế giới trong mười ba thế giới hệ (Thập tam sát trần số) khắp mười phương, chủ động vòng quanh mà an trú không gián đoạn. Hai- Các thế giới trong đó lại có những thế giới quyến thuộc, vòng quanh đan xen qua lại mà thành mạng lưới. Ba- Vòng quanh biển ở giữa mà vòng quanh biển về bên phải mười vòng. Bốn- Tận cùng các chủng loại thế giới trong mười phương của thế giới Hoa Tạng (Hoa Tạng sát hải). Năm- Tất cả thế giới, là bởi vì tận cùng pháp giới.

Tiết ba- Phật sự lúc thị hiện Đản sinh ở trong Vương cung, có hai tiết: 1- Vô sinh mà hiện rõ sinh, là tướng Đản sinh; 2- Từ “Nhất thiết Phật ư chư sắc...” trở xuống là Vô nhiễm mà ở nơi nhiễm, là tướng ở trong Vương cung.

Trong tiết 2 có bốn tiết: a- Ba Học tự mình tròn vẹn, bởi vì Vô

nhĩem là Định; b- Từ “Quán chư...” trở xuống là bốn tâm thương xót chúng sinh; c- Từ “Cụ Phật...” trở xuống là đầy đủ đức thù nhiếp làm lợi ích; d- Từ “Tuy xử...” trở xuống là thù nhiếp làm lợi ích sâu rộng.

Trong tiết bốn- Phật sự lúc xuất gia, có hai: 1- Trình bày về ý xuất gia; 2- Từ “Đương xuất gia thời...” trở xuống là trình bày về tướng xuất gia, thuộc về ba nghiệp Tự lợi-Lợi tha.

Trong tiết năm- Phật sự lúc Thành Đạo, có ba: 1- Trình bày về Chân Giác trước đây đã tròn vẹn; 2- Từ “Bồ-đề thọ...” trở xuống là Ứng thân nay đã đầy đủ; 3- Từ “Kỳ Bồ-đề...” trở xuống là thuyết pháp làm lợi ích cho chúng sinh. Đây là lập tức thuyết giảng Hoa Nghiêm.

Trong tiết sáu- Phật sự lúc Chuyển pháp luân, nghĩa bao gồm Quyền-Thật: Trước là nêu ra; sau là kết luận.

Trước là trong nêu ra: 1- Chỉ riêng Bồ-tát Thừa bao gồm bốn pháp Bất thối chuyển; 2- Bao gồm năm Thừa, bởi vì thế gian đều hiểu rõ; 3- Mở thông Quyền-hiển bày Thật, bởi vì quyết định là có mà khiến cho tổ ngộ thấy biết; 4- Bao gồm ba Tạng, bởi vì ba Tạng trừ bỏ si mê và ba chướng; 5- Chỉ riêng pháp thuộc về Đốn giáo, bởi vì Sự-Lý cùng bất dứt; 6- Pháp thuộc về Trung đạo, bởi vì không đắm vào hai bên; 7- Pháp thuộc về Thế đế, bởi vì thanh tịnh những pháp đã nhận biết; 8- Chỉ riêng pháp của Phật, bởi vì Trí nhận biết tất cả; 9- Chỉ riêng pháp thuộc về Viên giáo, bởi vì không có vị sai khác.

Sau từ “Nhất thiết chư Phật...” trở xuống là tổng quát kết luận, tức là Vô lượng Thừa, chỉ riêng Luân thứ mười, bởi vì tùy theo căn cơ mà thuyết giảng. Mười pháp đều viên dung là không thể nghĩ bàn.

Tiết bảy- Phật sự thuộc về oai nghi, trong đó có bốn: 1- Riêng biệt nêu ra lúc đi vào thành khát thực làm lợi ích cho chúng sinh. 2- Từ “Nhất thiết chư Phật sắc thân...” trở xuống là bao gồm hiển bày về oai nghi làm lợi ích cho chúng sinh. 3- Từ “Nhất thiết chư Phật tích ư...” trở xuống là nói năng bàn luận về thị hiện làm lợi ích cho chúng sinh, chữ Tích (Xử) ấy trong bản kinh thời Tấn vốn không có, mà chính là lợi ích hiện tại; nếu nói là Tích thì chính là nêu ra nhân để hiển bày quả, nhất định phải là chữ Phổ (Rộng khắp). 4- Từ “Nhất thiết chư Phật dĩ như thị...” trở xuống là tổng quát kết luận về sâu rộng.

Trong tiết tám- Phật sự thuộc về khởi Hạnh, có bốn: 1- Hạnh của thân tâm an trú, A-lan-nhã chỉ là núi rừng vắng vẻ yên lặng bao gồm thành ấp, nơi trống trải vắng vẻ không có người và vật; 2- Từ “Hoặc dĩ Thiên thân...” trở xuống là Hạnh phát khởi thích ứng hưởng lên trên mong cầu; 3- Từ “Hoặc thời thuyết pháp...” trở xuống là Hạnh nói năng-

im lặng hướng xuống dưới giáo hóa chúng sinh; 4- Từ “Hoặc trú nhất nhật...” trở xuống là Hạnh luôn luôn tinh tiến tu tập.

Trong tiết chín- Phật sự thuộc về khởi Dụng, có hai: 1- Hiện bày về chỗ dựa khởi Dụng, bởi vì chính là Tạng công đức chủ động sinh ra; 2- Từ “Hoặc hiện Niết-bàn...” trở xuống là chính thức trình bày về khởi Dụng.

Tiết mười- Phật sự lúc Niết-bàn, riêng biệt hiện bày về một loại trong Dụng, trong đó có ba: 1- Trình bày về lợi ích thương xót lưu luyến vào lúc Niết-bàn; 2- Từ “Phục vi hóa độ...” trở xuống là lợi ích của Xá-lợi lưu truyền khắp nơi; 3- Từ “Phật tử...” trở xuống là tổng quát kết luận về lợi ích đầy đủ.

Nếu phối hợp với mười câu hỏi thì: 1- Bốn nguyện; 2- Tức là Chung tánh và Quốc độ; 3- Chính là Vô ngại; 4- Mười loại đều là Giải thoát; 5- Xuất hiện; 6- Âm thanh; 7- Thân tướng; 8- Trí tuệ; 9- Tự tại.

Mục c- Kết luận có thể biết.

Mục 5- Hành không hai tự tại về pháp, là trình bày về Vô úy tự tại, bao gồm giải đáp câu hỏi về Vô úy ở Pháp hội Phổ Quang. Đối với sự việc suy xét rõ ràng, quyết định không có nghi ngờ, cho nên nói là không hai. Không sợ người khác chất vấn, gọi là tự tại.

Trong riêng biệt: Bốn loại đều có thể biết. Ba loại tiếp bao gồm hai nghĩa: 1- Dùng Lý để dung thông với Tướng; 2- Sự Sự ngay trong nhau-hòa vào nhau. Hai loại tiếp chỉ là Lý. Một loại sau có ba nghĩa: 1- Bởi vì cùng chung tánh tu tập; 2- Bởi vì hồi hướng lẫn nhau; 3- Bởi vì *Chủ-bạn với nhau*.

Mục 6- Hiểu rõ về trú trong tất cả các pháp, là trình bày về Tam-muội tự tại, bao gồm giải đáp câu hỏi về Tam-muội ở Pháp hội Phổ Quang. Nơi an trú của Như Lai không nơi nào không phải là Tam-muội, cho nên an trú rộng khắp tất cả. Văn hiển bày có thể biết.

Mục 7- Nhận biết về tất cả các pháp tận cùng không có gì sót, là trình bày về mười Lực tự tại, bao gồm giải đáp câu hỏi về Thập Lực ở Pháp hội Phổ Quang. Trí tuệ của mười Lực soi chiếu cảnh giới mà không có gì sót. Văn cũng hiển bày có thể biết.

Mục 8- Lực rộng lớn, là trình bày về Thần lực tự tại, cũng giải đáp câu hỏi về Thập Lực ở Pháp hội Phổ Quang. Trong văn cũng có ba mục: a- Nêu lên; b- Từ “Hà giả...” trở xuống là đưa ra giải thích; c- Kết luận.

Mục a- Nêu lên: Thập Lực là tên gọi riêng biệt, Đại Na-la-diên... là tên gọi tổng quát. Sau trong đưa ra chỉ dựa vào tên gọi tổng quát,

chính là Thập Lực trong phần nêu lên.

Từ “Nhất nhất biến...” trở xuống là trong riêng biệt có mười môn, mỗi một môn có đủ mười Lực trong mục nêu lên trước đây, thì trở thành một trăm môn.

Cổ đức lấy mười Lực trong mục nêu lên, thứ tự phối hợp với mười pháp Dũng Kiện dưới đây, nói rằng đầu là Lực rộng lớn (Quảng đại)..., thì khiến cho một môn trong riêng biệt không thấu nhiếp mười Lực trước đây, không trở thành một trăm môn; cũng làm cho các môn khác không có nghĩa của rộng lớn, môn đầu không có nghĩa của cao nhất (Tối thượng)... Giả sử muốn phối hợp thuận theo thù thắng, thì phải phối hợp thứ tự ngược lại.

Trong mười môn: 1- Rộng lớn, bởi vì rộng khắp pháp giới; 2- Cao nhất, bởi vì không có gì vượt qua nữa; 3- Bởi vì không có phạm vi hạn lượng; 4- Bởi vì đáng kính sợ; 5- Bởi vì chỉ riêng Phật đạt được; 6- Bởi vì thực hiện không có gì làm cho khuất phục; 7- Bởi vì Thể ấy kiên cố; 8- Bởi vì duyên không hủy hoại; 9- Bởi vì vượt lên trên ngôn ngữ-ý niệm; 10- Bởi vì không thể làm cho lay động.

Trong mục b là đưa ra giải thích:

Một- Lực của thân mạng không thể hủy hoại. Nay phối hợp theo thứ tự ngược lại, đây tức là Lực không thể làm cho lay động, bởi vì thậm chí một sợi lông cũng không lay động.

Trong văn có hai tiết: 1- Chính thức trình bày về không thể làm cho lay động hư hoại, nghĩa là cảnh giới hữu tình-phi tình đều không thể nào làm cho hư hoại. 2- Từ “Nhược hữu chúng sinh...” trở xuống là đưa ra so sánh để hiển bày thù thắng, như khiến Kỳ Bà đi vào lửa nhận con, đi vào ngục hỏi tội...

Hai- Lực của lỗ chân lông tiếp nhận giữ gìn, tức là Lực không thể nghĩ bàn, mà các chúng sinh không thể hiểu biết rõ ràng.

Ba- Lực của sợi lông giữ lấy núi lớn, tức là Lực bất hoại, bởi vì tuy giữ lấy nhiều núi lớn, mà thân tâm không hề mệt nhọc tổn hại.

Trong văn: Đi nhanh bước rộng, nhiều kiếp đi qua một thế giới làm mức lượng của một ngọn núi, thì ngọn núi này đã là vô biên. Huống hồ có nhiều ngọn núi nằm ở một sợi lông? Huống hồ nhiều sợi lông tận cùng đời kiếp giữ lấy vững vàng, thì thật là cảnh không thể nghĩ bàn.

Bốn- Lực của Định-Dụng tự tại, tức là an trú trong Lực của Định kiên cố.

Năm- Lực thường xuyên thuyết pháp rộng khắp, Lực này chính là không lui sụt, bởi vì ngôn từ-âm thanh không có thay đổi, không có

gián đoạn cạn kiệt.

Trong văn có hai tiết: 1- Trình bày về một thân chuyển vận; 2- Từ “Như nhất Phật...” trở xuống là trình bày về nhiều thân chuyển vận.

Trong tiết 1 có ba: Đầu là hiển bày về nhiều pháp đã thuyết giảng; tiếp từ “Như thị diễn thuyết...” trở xuống là trình bày về thường xuyên đã thuyết giảng; sau từ “Sở vị...” trở xuống là nêu ra Thể đã thuyết giảng.

Tiết 2 là trình bày về nhiều thân chuyển vận, có thể biết. Chính là thuyết giảng thường xuyên không nghỉ, trước sau không có giới hạn, người mù lòa đối diện nhưng không nhìn thấy, tùy theo pháp đã cảm mà thấy thuyết giảng có từ đầu đến cuối.

Sáu- Lực của đức tướng làm cho ma phải khuất phục, tức là khó đạt được. Nhưng mười Lực đều khó đạt được, bởi vì thế gian nhiều ma phiền não, cho nên chỉ thiết lập tên gọi về khó đạt được.

Bảy- Lực của viên âm xuyên suốt mọi nơi, tức là nghe đến uy đức, tất cả đều quy phục.

Tám- Lực của tâm không có chướng ngại, tức là Lực vô lượng, bởi vì lìa xa Lượng-Phi lượng. Đầu là không có chướng ngại của Trần sa hoặc; sau từ “Ưu bất khả thuyết...” trở xuống là khởi Dụng không có chướng ngại. Tâm khéo léo giải thoát, nhờ vào ba loại tướng: 1- Bởi vì nhận biết rõ ràng đối với tất cả các hành; 2- Bởi vì đoạn trừ mà đạt được tác chứng đối với các phiền não tương ứng của nó; 3- Bởi vì đã đoạn trừ phiền não, cho nên lìa xa ái trú đối với tất cả mọi nơi.

Chín- Lực của Pháp thân vi diệu bí mật, tức là cao nhất. Lực này thu nhận toàn bộ tám Lực trước và một Lực sau, bởi vì không có thêm gì nữa.

Văn nêu ra hai mươi lăm thân, hoặc là Chân ngay nơi Ứng, Ứng ngay nơi Chân, Tướng ngay nơi Tánh, Trí ngay nơi Lý, mười Thân viên dung cùng một thân của Pháp giới, không thể phối hợp với Báo thân-Hóa thân, cho nên nói là vi diệu bí mật cao nhất.

Mười- Lực của Hạnh-Trí đầy đủ, tức là Lực rộng lớn, bởi vì Hạnh của nhân như biển, Trí của quả rộng khắp, năm cảnh giới vô biên, Đại Dụng không có giới hạn.

Trong văn có bốn: 1- Vạn hạnh thanh tịnh viên mãn; 2- Từ “Trú Phật sở trú...” trở xuống là Dụng của Trí viên mãn rộng khắp; 3- Từ “Tuy dĩ chứng...” trở xuống là Động-Tịch tự tại; 4- Từ “Phật tử, nhất thiết chư Phật...” trở xuống là Dụng không có giới hạn.

Mười Lực trên đây không ra ngoài ba nghiệp, có thể dựa theo suy

nghĩ.

Mục c- Từ “Phật tử, thử nhất thiết...” trở xuống là tổng quát kết luận, có thể biết.

Mục thứ chín- Từ “Quyết định pháp...” trở xuống có ba môn, giải đáp câu hỏi về Vô ngại.

Môn 1: Trình bày về những việc làm quyết định, không có gì có thể làm chướng ngại. Đây là dựa theo thế giới cùng một chủng loại, cho nên nói là quyết định; đối với thế giới khác chủng loại, chưa hẳn nhất định như vậy. Lại dựa theo Phật, nhất định có thể thực hiện cho nên nói là quyết định mà thôi.

Môn 2: Pháp nhanh chóng, là trình bày về làm cho người khác không có ngăn ngại, như ngọc báu Như ý, nhìn thấy nhanh chóng đạt được lợi ích, mà người phước mỏng không nhìn thấy.

Văn có mười câu-năm cặp: 1- Lìa xa nẻo ác, đầy đủ đức thù thắng; 2- Thành tựu nhân thiện, cảm đến quả vui sướng; 3- Trừ bỏ nghi hoặc, đầy đủ tâm rộng lớn; 4- Bắt đầu tiến vào phần vị, cuối cùng đạt được thanh tịnh; 5- Không còn hai ngăn ngại, đầy đủ bốn Biện tài.

Môn 3: Thuận theo nhớ nghĩ thanh tịnh, là nêu ra Phật không có hai ngăn ngại, khuyến khích chúng sinh nhớ nghĩ giữ gìn.

Mục thứ mười- Từ “Nhất thiết trí trú...” trở xuống có ba môn, giải đáp câu hỏi về Giải thoát.

Môn 1: Trình bày về giải thoát chướng ngại của Trí, Trí an trú Lý-Sự cho nên gọi là Trú, bởi vì lìa xa chướng ngại cho nên có thể nhận biết tất cả.

Môn 2: Vô lượng Tam-muội không thể nghĩ bàn, là trình bày về giải thoát chướng ngại của Định, bởi vì lìa xa chướng ngại, Dụng rộng lớn là vô lượng, Thế sâu xa cho nên không thể nghĩ bàn.

Trong mười loại đều trước là trình bày thuộc về Định, sau là một niệm vận dụng rộng khắp.

Môn 3: Giải thoát vô ngại, là trình bày về nghiệp dụng giải thoát. Trí Luận nói: “Bồ-tát có giải thoát không thể nghĩ bàn, chư Phật có giải thoát vô ngại, những việc làm không có chướng ngại, cho nên thoát khỏi ràng buộc ngăn ngại, vì vậy tất cả đối với một mảy trần nhanh chóng làm thành tác dụng vi tế.”

Nếu riêng biệt giải đáp về mười câu hỏi: 1- Giải đáp về Xuất hiện. 2- Âm thanh. 3- Bốn nguyện, bởi vì nguyện giáo hóa tận cùng. 4- Quốc độ. 5- Tức là Trí tuệ có thể thọ ký cho Bồ-tát. 6- Thân Phật. 7- Tức là Chủng tánh, nói là chủng tánh thế giới tiến vào thế giới hóa hiện

chủng tánh của chúng sinh, lẽ ra không phải là chủng tánh trong vô số thế giới, bởi vì cuối cùng trước đây vốn có quốc độ. 8- Tự tại. 9- Tức là Vô ngại, bởi vì lợi ích chúng sinh không có chướng ngại. 10- Tức là Giải thoát, bởi vì không có gì không làm.

Đã tùy theo một môn đều giải đáp về mười câu hỏi, thì bao hàm thâm nhiếp đầy đủ, vì vậy gọi là không thể nghĩ bàn. Nhưng vẫn ít kết thúc, tựa như Kinh đưa ra chưa hết, hoặc là hiển bày về đức của Phật là Vô tận, cho nên tương hải... hãy còn giải đáp câu hỏi trước đây.

